ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 266 /KH-UBND	*Hải Dương, ngày 24 tháng 01 năm 2024*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý hoạt động của các bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý hoạt động của các bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TU), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TU, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, MỤC TIÊU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai và cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết số 36-NQ/TU trên địa bàn tỉnh.

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các bến, bãi đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

- UBND cấp huyện, cấp xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TU trên địa bàn.

- Các sở, ngành, đơn vị hướng dẫn các thủ tục pháp lý có liên quan đến hoạt động bến bãi; phối hợp với UBND cấp huyện trong việc xử lý các bến bãi không đủ điều kiện hoạt động.

- Trong quá trình thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu và giải pháp của Nghị quyết số 36-NQ/TU và quy định của pháp luật; tăng cường sự phối hợp giữa UBND cấp huyện và các sở, ngành, đơn vị liên quan; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả, đảm bảo tiến độ.

- Người đứng đầu chính quyền địa phương chịu trách nhiệm nếu để xảy ra sai phạm trong công tác quản lý hoạt động bến bãi trên địa bàn.

3. Mục tiêu

- Chấm dứt hoạt động và hoàn thành việc giải toả các bến, bãi không phù hợp với quy hoạch trước ngày 31 tháng 12 năm 2024.

- Từ năm 2026, 100% bến, bãi có hoạt động sản xuất, kinh doanh phải đảm bảo đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác rà soát, tổng hợp, phân loại bến bãi

Thực hiện rà soát, phân loại để lập danh mục bến bãi theo từng nhóm đối tượng, cụ thể như sau:

a) Danh mục bến bãi không phù hợp quy hoạch, gồm có:

- Bến bãi không có thủ tục pháp lý;

- Bến bãi phù hợp quy hoạch giai đoạn trước và có thủ tục pháp lý;

- Bến bãi cần thiết xem xét, đề xuất bổ sung vào quy hoạch.

b) Danh mục bến bãi phù hợp quy hoạch, gồm có:

- Bến bãi có đầy đủ thủ tục pháp lý;

- Bến bãi chưa đủ thủ tục pháp lý.

c) Danh mục bến bãi có vi phạm còn tồn tại, gồm có:

- Vi phạm về đầu tư: Chậm tiến độ, ngừng hoạt động, hoạt động không đúng mục tiêu dự án,...

- Vi phạm về đất đai: Sử dụng sai mục đích, vượt diện tích đất được giao sử dụng,...

- Vi phạm về đê điều, thủy lợi: Hoạt động chưa được cấp có thẩm quyền cho phép; tồn tại công trình, nhà, lán phải tháo dỡ,...

- Vi phạm về giao thông: Hoạt động chưa được cấp có thẩm quyền cho phép; mố cầu phải tháo dỡ,...

- Vi phạm về môi trường: Hoạt động chưa có đầy đủ thủ tục pháp lý về môi trường,...

- Vi phạm về điều kiện kinh doanh khoáng sản: Hoạt động chưa có thủ tục pháp lý về phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh lao động...

- Vi phạm về kinh doanh: Chưa đăng ký, kê khai thuế,...

d) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 01/3/2024.

2. Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; hướng dẫn hoàn thiện thủ tục pháp lý

a) Thực hiện rà soát, tổng hợp nội dung để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn thực hiện hoàn thiện thủ tục pháp lý về hoạt động bến bãi đối với từng trường hợp, cụ thể:

- Việc chuyển đổi các dự án bến bãi sang dự án khác đảm bảo phù hợp với quy hoạch;

- Việc xử lý các bến bãi không phù hợp quy hoạch được duyệt nhưng phù hợp quy hoạch giai đoạn trước và có thủ tục pháp lý;

- Việc bổ sung các bến bãi thực sự cần thiết vào quy hoạch;

- Việc hoàn thiện các thủ tục các pháp lý liên quan hoạt động bến bãi đối với từng ngành, lĩnh vực;

- Việc khắc phục, xử lý vi phạm tồn tại đối với từng bến bãi;

- Các khó khăn, vướng mắc và đề nghị hướng dẫn phát sinh trong quá trình thực hiện.

b) Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc hướng dẫn hoàn thiện các thủ tục pháp lý trước ngày 15/3/2024.

3. Công tác tuyên truyền, vận động

a) Công tác tuyên truyền, vận động:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Tỉnh uỷ, Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TU của UBND tỉnh, các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động bến bãi đến từng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có hoạt động bến bãi trên địa bàn.

- Tổ chức thông báo đến từng tổ chức, cá nhân có hoạt động bến bãi các nội dung, lộ trình phải thực hiện gồm:

+ Chấm dứt hoạt động, giải toả; dừng hoạt động.

+ Thiếu thủ tục pháp lý của từng ngành, lĩnh vực.

+ Vi phạm tồn tại thuộc các lĩnh vực đầu tư, đất đai, môi trường, giao thông, đê điều, thuỷ lợi, thuế, điều kiện kinh doanh khoáng sản...

- Vận động các tổ chức, cá nhân tự giải toả các công trình vi phạm; tự dừng, chấm dứt hoạt động và giải tỏa; chủ động hoàn thiện thủ tục pháp lý; cam kết thời gian thực hiện.

b) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 30/04/2024.

4. Thực hiện dừng, chấm dứt hoạt động và giải tỏa bến bãi

a) Bến bãi không phù hợp quy hoạch:

- Đối với bến bãi không có thủ tục pháp lý: Chấm dứt hoạt động và thực hiện giải toả bến bãi.

- Đối với bến bãi chỉ có thủ tục pháp lý về đầu tư: Dừng hoạt động; kiến nghị thu hồi thủ tục về đầu tư và yêu cầu chấm dứt hoạt động, giải toả bến bãi.

- Đối với bến bãi có thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai và các thủ tục pháp lý khác: Dừng hoạt động; xây dựng kế hoạch thực hiện đền bù, thu hồi dự án bến bãi hoặc chuyển đổi sang dự án phù hợp với quy hoạch.

- Đối với bến bãi cần thiết xem xét, đề xuất bổ sung vào quy hoạch: Dừng hoạt động; rà soát, đề nghị điều chỉnh quy hoạch theo quy định. Thực hiện hoàn thiện thủ tục pháp lý để được hoạt động nếu được phê duyệt điều chỉnh hoặc chấm dứt hoạt động, giải tỏa bến bãi nếu không được phê duyệt điều chỉnh.

b) Bến bãi phù hợp quy hoạch:

- Đối với bến bãi có đầy đủ thủ tục pháp lý: Được hoạt động theo quy

định khi không còn tồn tại vi phạm.

- Đối với bến bãi chưa đủ thủ tục pháp lý: Dừng hoạt động; thực hiện hoàn thiện thủ tục pháp lý, khắc phục vi phạm (nếu có). Sau khi đủ thủ tục pháp lý và không còn tồn tại vi phạm mới được hoạt động theo quy định.

c) Thời gian thực hiện:

- Hoàn thành việc thu hồi, chuyển đổi dự án, điều chỉnh quy hoạch, chấm dứt hoạt động, giải tỏa bến bãi xong trước ngày 31/12/2024.

- Từ ngày 01/01/2026, 100% bến, bãi có hoạt động sản xuất, kinh doanh phải đảm bảo đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật.

5. Xử lý vi phạm tồn tại

Tổ chức xử lý dứt điểm các vi phạm tồn tại của các bến bãi theo thẩm quyền đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật xong trước ngày 31/12/2025.

6. Quản lý hoạt động bến bãi tuân thủ các quy định pháp luật

Từ năm 2026, tổ chức thực hiện quản lý hoạt động bến bãi đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động bến bãi theo thẩm quyền.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hàng năm hoặc đột xuất đối với hoạt động bến bãi theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiên quyết không để vi phạm kéo dài hoặc phát sinh mới.

- Kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương trong việc thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TU, kiểm điểm trách nhiệm theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND cấp huyện:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Tỉnh ủy, kế hoạch, chỉ đạo của UBND tỉnh trong quản lý hoạt động bến bãi trên địa bàn;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan rà soát, phân loại để lập danh mục bến bãi theo từng nhóm đối tượng; thông báo nội dung phải hoàn thiện, khắc phục đến từng tổ chức, cá nhân có bến bãi;

- Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn thủ tục pháp lý thuộc thẩm quyền cấp huyện;

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đền bù, thu hồi dự án hoặc chuyển đổi dự án đối với bến bãi không phù hợp quy hoạch được duyệt nhưng phù hợp quy hoạch giai đoạn trước, có thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai và các thủ tục pháp lý khác;

- Thực hiện công tác vận động các tổ chức, cá nhân cam kết, tự thực hiện việc chấm dứt, dừng hoạt động, giải tỏa bến bãi, khắc phục, xử lý vi phạm theo lộ trình của kế hoạch;

- Tổ chức thực hiện các giải pháp theo quy định của pháp luật để giải tỏa, chấm dứt, dừng hoạt động, khắc phục tồn tại vi phạm,... đối với các bến bãi cố tình không thực hiện theo cam kết và yêu cầu của chính quyền;

- Thực hiện định kỳ sơ kết, tổng kết, khen thưởng, kỷ luật kịp thời các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quán triệt các chủ trương, kế hoạch, chỉ đạo của tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý hoạt động bến bãi;

- Phối hợp với UBND cấp huyện trong việc rà soát, phân loại bến bãi;

- Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn thủ tục pháp lý thuộc lĩnh vực đầu tư;

- Tổ chức xử lý các vi phạm về đầu tư của các dự án bến bãi do UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư; phối hợp với UBND cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện các giải pháp theo quy định của pháp luật đối với các bến bãi không chấp hành tự khắc phục vi phạm, dừng, chấm dứt, giải tỏa.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quán triệt các chủ trương, kế hoạch, chỉ đạo của tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý hoạt động bến bãi;

- Phối hợp với UBND cấp huyện trong việc rà soát, phân loại bến bãi;

- Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn thủ tục pháp lý thuộc lĩnh vực đất đai, môi trường;

- Tổ chức xử lý, hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về đất đai, môi trường; phối hợp với UBND cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện các giải pháp theo quy định của pháp luật đối với các bến bãi không chấp hành tự khắc phục vi phạm, dừng, chấm dứt, giải tỏa.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch;

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quán triệt các chủ trương, kế hoạch, chỉ đạo của tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý hoạt động bến bãi;

- Phối hợp với UBND cấp huyện trong việc rà soát, phân loại bến bãi;

- Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn thủ tục pháp lý thuộc lĩnh vực đê điều, thuỷ lợi;

- Thực hiện phát hiện, ngăn chặn, kiến nghị và phối hợp với UBND cấp huyện xử lý các vi phạm về đê điều, thuỷ lợi; phối hợp với UBND cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện các giải pháp theo quy định của pháp luật đối với các bến bãi không chấp hành tự khắc phục vi phạm, dừng, chấm dứt, giải tỏa.

5. Sở Giao thông vận tải:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quán triệt các chủ trương, kế hoạch, chỉ đạo của tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý hoạt động bến bãi;

- Phối hợp với UBND cấp huyện trong việc rà soát, phân loại bến bãi;

- Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn thủ tục pháp lý thuộc lĩnh vực giao thông;

- Thực hiện phát hiện, ngăn chặn, kiến nghị và phối hợp với UBND cấp huyện, Cảng vụ Đường thủy nội địa, Chi cục Đường thủy nội địa xử lý các vi phạm về giao thông; phối hợp với UBND cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện các giải pháp theo quy định của pháp luật đối với các bến bãi không chấp hành tự khắc phục vi phạm, dừng, chấm dứt, giải tỏa.

6. Sở Công Thương:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quán triệt các chủ trương, kế hoạch, chỉ đạo của tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý hoạt động bến bãi;

- Phối hợp với UBND cấp huyện trong việc rà soát, phân loại bến bãi;

- Chủ trì, phối hợp sở, ngành liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn thủ tục pháp lý về điều kiện kinh doanh khoáng sản;

- Thực hiện phát hiện, kiến nghị và phối hợp với UBND cấp huyện, sở, ngành liên quan xử lý các vi phạm về điều kiện kinh doanh khoáng sản; phối hợp với UBND cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện các giải pháp theo quy định của pháp luật đối với các bến bãi không chấp hành tự khắc phục vi phạm, dừng, chấm dứt, giải tỏa.

7. Cục Thuế tỉnh:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quán triệt các chủ trương, kế hoạch, chỉ đạo của tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý hoạt động bến bãi;

- Phối hợp với UBND cấp huyện trong việc rà soát, phân loại bến bãi.

- Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn thủ tục pháp lý về thuế.

- Thực hiện phát hiện, kiến nghị và phối hợp với UBND cấp huyện xử lý các vi phạm về thuế.

8. Cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quán triệt các chủ trương, kế hoạch, chỉ đạo của tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý hoạt động bến bãi;

- Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, các sở, ngành liên quan kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh tại các bến bãi.

9. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quán triệt các chủ trương, kế hoạch, chỉ đạo của tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý hoạt động bến bãi;

- Phối hợp với UBND cấp huyện trong việc rà soát, phân loại bến bãi.

- Thực hiện đánh giá mức độ ảnh hưởng an toàn, năng lực phục vụ của công trình thủy lợi đối với các công trình đang tồn tại trong phạm vi bảo vệ công trình thuỷ lợi thuộc đơn vị quản lý để xác định yêu cầu xử lý.

- Thực kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và kiến nghị UBND cấp huyện, cấp xã xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm trong hoạt động bến bãi ven các tuyến kênh trục nội đồng; phối hợp với UBND cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện các giải pháp theo quy định của pháp luật đối với các bến bãi không chấp hành tự khắc phục vi phạm, dừng, chấm dứt, giải tỏa.

10. Công an tỉnh:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quán triệt các chủ trương, kế hoạch, chỉ đạo của tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý hoạt động bến bãi;

- Phối hợp với Sở Công thương, UBND cấp huyện hướng dẫn, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn trong thực hiện các thủ tục pháp lý về phòng cháy, chữa cháy liên quan đến hoạt động bến bãi.

- Chỉ đạo các lực lượng công an cấp huyện, cấp xã phối hợp với chính quyền địa phương xử lý vi phạm của bến bãi, đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình khắc phục vi phạm, dừng, chấm dứt, giải tỏa bến bãi.

11. Thanh tra tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, UBND cấp huyện trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động bến bãi trên địa bàn tỉnh theo quy định.

12. Đài PTTH tỉnh, Báo Hải Dương:

Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, kế hoạch, chỉ đạo của tỉnh và các quy định của pháp luật liên quan hoạt động bến bãi trên địa bàn tỉnh; phản ánh nhanh chóng, kịp thời, chính xác các vụ việc vi phạm pháp

luật trong hoạt động bến bãi nổi cộm và kết quả xử lý vi phạm.

13. Chế độ thông tin, báo cáo:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ngành, đơn vị liên quan định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm) báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn định kỳ (trước ngày 30 tháng 6 và ngày 31 tháng 12 hàng năm) tổng hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện và tham mưu, đề xuất các giải pháp kịp thời với UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi;
- Lưu: VT, KTN, Ô. Chính.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Quân